

Bản án số: 47/2018/HSST

Ngày: 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Pờ Pó Chừ

2. Bà : Lý Thị The

Thư ký phiên toà: **Ông Lý Lò Phạ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Muờng tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị V – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1969; sinh tại: Xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Sùng Pà H– đã chết; Con bà: Lầu Thị M, đã chết; Bị cáo có chồng: Lầu A D, đã chết; bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm: 1999. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2018 đến ngày 28/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

2. Giàng A V - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1988, Sinh tại: Xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Giàng Vả D – đã chết; Con bà: Vàng Thị T, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2018 đến ngày 28/4/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

* Người phiên dịch cho các bị cáo: Anh Giàng A T – trú tại: Khu phố 8 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình Thắng – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 24/4/2018, Giàng A V sinh năm 1988, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, một mình đi đến Dốc A C thuộc khu vực bản C, xã T để tìm cây thuốc nam, tại đây V đã gặp một người đàn ông lạ mặt điều khiển xe máy đi ngược chiều, qua trao đổi mua bán, V đã mua của người đàn ông lạ mặt này khoảng 02 chỉ thuốc phiện với số tiền 400.000đồng (khi mua bán có cân trọng lượng). Mua bán xong người đàn ông lạ mặt đi xe máy về hướng bản C, còn đi đâu làm gì thì V không biết, còn V sau khi mua được thuốc phiện đã cất giấu thuốc phiện vào trong người rồi đi bộ quay về nhà tại bản T, xã T.

Cũng vào chiều ngày 24/4/2018, Sùng Thị V sinh năm 1969, trú tại bản P, xã T, huyện M đi làm nương về đến khu vực cầu treo cách bản P, xã T khoảng 03 km, Sùng Thị V gặp một người đàn ông lạ mặt đi xe máy ngược chiều, qua trao đổi mua bán Sùng Thị V mua của người đàn ông lạ mặt này 01 gói thuốc phiện với số tiền 200.000đồng (không cân trọng lượng). Mua bán xong người đàn ông đi xe máy về hướng C – T, còn Sùng Thị V cất giấu thuốc phiện vào trong người rồi đi bộ về lán chăn nuôi của nhà ở gần khu vực cầu treo của bản P. Sau khi về đến lán, Sùng Thị V đã cất giấu số thuốc phiện vào dưới chiếu giường ngủ trong lán không cho ai biết.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/4/2018 Giàng A V đem theo gói thuốc phiện đi xe máy đến lán chăn nuôi của Sùng Thị V ở gần khu vực cầu treo của bản P – T với mục đích để thăm Sùng Thị V (02 người có mối quan hệ tình cảm yêu đương). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Giàng A V đến lán của Sùng Thị V, lúc này Sùng Thị V cũng đi làm nương về, hai người gặp nhau rồi cùng nhau dọn dẹp lán, nấu cơm ăn, sau khi ăn cơm xong. Sùng Thị V rủ Giàng A V hút thuốc phiện. Đồng thời Sùng Thị V đã lấy ra một bộ bàn đèn tự tạo và gói thuốc phiện mà Sùng Thị V đã mua được chiều ngày 24/4/2018 ra hút. Hai người Sùng Thị V và Giàng A V đã cùng hút thuốc phiện với nhau, trong khi hút thuốc phiện Giàng A V nói với Sùng Thị V cũng có 01 gói thuốc phiện mua được vào chiều ngày 24/4/2018 đang giấu trong người nhưng không cho Sùng Thị V nhìn thấy. Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 25/4/2018, khi Sùng Thị V và Giàng A V đang hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Đồn Công an N phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Sùng Thị V gồm: 01 gói thuốc chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc theo lời khai Sùng Thị V đây thuốc phiện, thu giữ của Giàng A V là 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc, theo lời khai của Giàng A V đây là thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Sùng Thị V có khối lượng là 3,12 gam; 01 (một) gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng A V có khối lượng là 5,66 gam. Tại bản kết luận giám định số: 209/GĐ – KTHS, ngày 10/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận 02 mẫu vật gửi đến giám định (của Sùng Thị V và Giàng A V) là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 31/CT - VKS – MT, ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng Thị V từ **01 năm 4 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù. Xử phạt Giàng A V từ 01 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng** hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Giàng A V và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

Người bào chữa cho các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Mông, không được ăn học hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo **và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo theo quy định Chính phủ.**

Tại phiên tòa các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các lời khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên và không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện M, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Thấy rằng, vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 25/4/2018, tại lán chăn nuôi của Sùng Thị V, gần khu vực cầu treo bản P, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, Công an Đồn N bắt quả tang Sùng Thị V và Giàng A V đang có hành vi sử dụng trái phép thuốc phiện, vật chứng thu giữ của Sùng Thị V là 01 gói thuốc phiện có khối lượng 3,12 gam, thu giữ của Giàng A V, 01 gói thuốc phiện có khối lượng 5,66 gam. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Như vậy, khẳng định hành vi của các bị cáo bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 31/CT - VKS – MT, ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện thuốc phiện, nên các bị cáo đã mua về tàng trữ để sử dụng dần(hút), nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về tính chất của vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều mua thuốc phiện về để sử dụng do vậy vai trò của các bị cáo tương xứng nhau, nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, Sùng Thị V và Giàng A V đều là người nghiện thuốc phiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc Mông, đều không được học văn hóa, do vậy hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V có nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có những người đã bán thuốc phiện cho Sùng Thị V và Giàng A V, nhưng Sùng Thị V và Giàng A V không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể

của những người này, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với những người này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện còn lại sau giám định đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy, đối với bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện đây là công cụ phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 17; Điều 58 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Sùng Thị V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 25/4/2018 đến ngày 28/4/2018.

Xử phạt bị cáo Giàng A V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 25/4/2018 đến ngày 28/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 4,65 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

3. Về án phí: buộc các bị cáo Sùng Thị V và Giàng A V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

